TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **53** /2021/HSST
Ngày: 16/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân 1/ Ông Trần Trọng Thái.

2/ Bà Lê Thị Thu Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:Bà Lê Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/TLST – HS ngày 02/8/2021 đối với bị cáo:

HỒ HOÀNG H; giới tính: nam; sinh năm 1974 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: đường A, Phường D, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Hồ Ngọc H; Con bà: Nguyễn Thị L; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án – tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/11/1991 bị TAND quận B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 30/5/1995 bị TAND quận B xử phạt 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; ngày 13/4/1998 bị TAND Thành phố Hồ Chí minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; ngày 02/6/2008 bị TAND quận B xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam: 09/4/2021.

*** Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Đ, phường E, Quận Y, Tp. Hồ Chí Minh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Phạm Chính N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 01 đường số 01, Kp5, phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: đường Z, Phường M, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/4/2021, bà Nguyễn Thị G đến cửa hàng Cry tại số 182/43 Đường S, Phường N, quận P để làm việc. Bà G dựng chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng bạc, biển số 47M1 – 640.49 trước cửa hàng, xe có khóa cổ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bà G phát hiện xe bị mất nên đến Công an Phường N, quận P trình báo và cho biết xe của bà bị mất có gắn thiết bị định vị. Qua truy vết định vị, Công an phát hiện chiếc xe đang để ở bãi xe của Siêu thị S số 68/1 Đường F, phường K, Quận X.

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 07/4/2021, Nguyễn Phú Th đến bãi giữ xe của siêu thị lấy chiếc xe trên ra khỏi bãi xe thì bị Công an bắt giữ. Căn cứ vào lời khai của Th, Công an mời Phạm Chính N và Hồ Hoàng H về làm việc.

Tại cơ quan điều tra:

Nguyễn Phú Th khai: N là người đưa chìa khóa xe và thẻ giữ xe cho Th, nhờ Th đến bãi giữ xe của siêu thị lấy chiếc xe trên rồi chạy lên Ngã tư Q gọi điện thoại vào số di động 0909679240 rồi gửi xe đi Z. Sau khi giao xe xong thì N cho Th tiền công từ 100.000 – 200.000 đồng. Th không biết nguồn gốc chiếc xe trên.

Phạm Chính N khai: N mua chiếc xe trên của Hồ Hoàng H. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, H gọi điện thoại cho N nói có chiếc xe Wave đời 2018 cần bán. N hỏi xe có giấy tờ không thì H trả lời xe bị mất giấy tờ. N đồng ý mua xe với giá 7.500.000 đồng. Do đang nhậu nên N nói H chạy xe đến gửi ở bãi xe của siêu thị S số 68/1 Đường F, phường K, Quận X và đợi N đến đưa tiền. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N đến gặp H ở hẻm bên hông siêu thị. H chỉ cho N vị trí để xe mô tô, N vào trong bãi giữ xe kiểm tra xe rồi đi ra đưa cho H số tiền 7.500.000 đồng, còn H đưa thẻ giữ xe cho N và nói xe bị rơi chìa khóa rồi và cả hai tự ra về. Sau đó, N rao bán xe trên mạng xã hội thì có người khách (không rõ lai lịch) đồng ý mua với giá 8.500.000 đồng và yêu cầu N mang xe ra khu vực Ngã tư Q gửi xe khách J đi R. Khi giao xe thì nhà xe sẽ gọi điện thoại cho người mua xe để xác nhận và sẽ thanh

toán tiền mua xe cho N. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, N đi ra ngã tư T gặp thợ sửa khóa lưu động đặt làm một chìa khóa xe Wave đời 2018 giá 50.000 đồng. Sau đó, N nhờ Nguyễn Phú Th đi lấy xe trên ra khỏi bãi xe của siêu thị và gửi xe khách J đi R cho N. N đưa cho Th thẻ xe cùng chìa khóa và hứa trả công cho Th 200.000 đồng tiền cà phê. Khi Th vào lấy xe ra thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Hồ Hoàng H khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, một người bạn tên O (H không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại rủ H đi tìm xe máy trộm cắp. H đồng ý và đi xe ôm đến đường L, quận P gặp O. Tại đây, O dùng xe Wave của O (không rõ biển số) chở H đi qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm. Khi đi ngang qua nhà số 182/43 Đường S, Phường N, quận P thì O nói "có xe máy kìa". H nhìn thấy có 4-5 chiếc xe máy đang dựng phía trước căn nhà trên không có người trông coi. H nhìn thấy xe của bà G không đóng nắp ổ khóa công tắc. Do có nhiều người nên H đi qua đi lại nhiều lần để quan sát. Khi thấy không ai để ý thì O dừng xe lại cách khoảng 30m và đưa cho H cây đoản bẻ khóa công tắc xe. H đi vào bẻ khóa xe rồi lên xe chạy thoát. Sau đó, H gọi điện thoại cho N nói muốn bán chiếc xe này giá 7.500.000 đồng. N đồng ý và yêu cầu H mang xe đến bãi giữ xe của Siêu thị S B, quận X rồi đợi N mang tiền đến. Sau khi bán được xe cho N, H chia cho O 3.000.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng H dùng tiêu xài cá nhân. Khi bị bắt H còn lại 1.500.000 đồng. Việc mua bán xe giữa H và N thì H chỉ nói xe không có giấy tờ chứ không nói rõ với N là xe do H trộm cắp được.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận ngày 14/4/2021 kết luận: Xe máy Honda Wave @ màu trắng đen bạc, đã qua sử dụng biển số 47M1 – 640.49 có trị giá 12.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: xe gắn máy, 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 áo khoác màu đen có nón; 01 đôi dép kẹp màu nâu; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 chìa khóa xe máy có phần cán nhựa màu đen, có logo hình cánh chim của hàng Honda; 01 thẻ giữ xe siêu thị S.

Tại bản cáo trạng số 40/CT – VKS.PN ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Hồ Hoàng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia.

- Trả lại cho Phạm Chính N số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm triệu) đồng

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) áo khoác màu đen có nón; 01(một) đôi dép kẹp màu nâu; 01(một) áo sơ mi dài tay màu đen; 01(một) chìa khóa xe máy; 01(một) thẻ giữ xe Coopmart TNo: 1183.

- Buộc bị cáo phải trả cho Phạm Chính N số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiếm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, có người bạn tên O là bạn quen khi đi chấp hành án (bị cáo không biết nhân thân, lai lịch) điện thoại rủ đi tìm xe máy trộm cắp. Do dịch bệnh mất việc làm, không có tiền chi tiêu nên bị cáo đồng ý và đi xe ôm đến đường L, quận P gặp O. Tại đây, O dùng xe Wave của O (không rõ biển số) chở H đi qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà số 182/43 Đường S, Phường N, quận P, O nói: "có xe máy kìa". Bị cáo nhìn thấy có 4 đến 5 chiếc xe máy đang dựng phía trước căn nhà nhưng không có người trông coi. Do có nhiều người nên H đi qua đi lại nhiều lần để quan sát. Khi thấy không ai để ý, O liền dừng xe lại cách cửa hàng khoảng 30m rồi đưa cho bị cáo cây đoản bẻ khóa công tắc xe. Bị cáo tiến đến bẻ khóa xe (xe không đóng nắp ổ khóa công tắc), xong lên xe chạy thoát. Sau đó, bị cáo gọi điện thoại cho N nói muốn bán chiếc xe

này giá 7.500.000 đồng. N đồng ý và yêu cầu mang xe đến bãi giữ xe của Siêu thị, quận X, đợi N mang tiền đến. Sau khi bán được xe cho N, H chia cho O 3.000.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng H dùng tiêu xài cá nhân.

Qua truy vết định vị, Công an phát hiện chiếc xe đang để ở bãi xe của Siêu thị S số 68/1 Đường F, phường K, Quận X nên tiến hành điều tra và bắt giữ được H.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ, lời khai của Phạm Chính N (người mua lại xe của bị cáo) và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở kết luận hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave @, đã qua sử dụng biển số 47M1 – 640.49 của bà Nguyễn Thị G có trị giá 12.000.000 đồng như đã nêu trên là phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét, bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 12/11/1991 bị TAND quận B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 13/4/1998 bị TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; ngày 02/6/2008 bị TAND quận B xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong. Đối với bản án số 129/HSST ngày 30/5/1995 của TAND quận B xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" thì bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, riêng khoản nộp 50.000 đồng án phí HSST thì theo Công văn số 3394/CCTHADS ngày 01/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận B v/v phúc đáp yêu cầu xác minh thi hành án đã trả lời: "Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Tp. Hồ Chí Minh xác nhận Chi cục Thi hành án dân sự quận B không thụ lý bản án số 129/HSST ngày 30/5/1995 của TAND Quận B". Bị cáo khai đã nộp tiền nhưng không nhớ cụ thể vì thời gian đã lâu. Xét thấy việc bị cáo chưa nộp tiền là do Cơ quan Thi hành án dân sự chưa nhận được bản án để thi hành chứ không phải đã thụ lý mà bị cáo chưa nộp. Tính đến thời điểm hiện nay thì bản án này đã hết thời hiệu thi hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên không áp dụng tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" cho bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của phạp luật.

Xét, sau mỗi lần phạm tội, bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo không biết tu sửa bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả cho

người bị hại; bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp 3.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị G là chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave Alpha biển số 47M1 – 640.49, đã được thu hồi trả lại cho bà G. Bà G đã nhận lại đầy đủ và không có ý kiến gì thêm nên phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Đối với số tiền 7.500.000 đồng ông Phạm Chính N mua xe của bị cáo. Ông N yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền này cho ông. Xét, yêu cầu này của ông N là có căn cứ nên chấp nhận. Quá trình điều tra đã thu giữ được 4.500.000 đồng, trong đó có 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bán xe còn lại và 3.000.000 đồng là tiền bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp lại do bị cáo đã tiêu xài. Số tiền này sẽ được tuyên trả cho ông N và buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông N số tiền 3.000.000 đồng còn lại.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo khoác màu đen có nón; 01 đôi dép kẹp màu nâu; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 chìa khóa xe máy có phần cán nhựa màu đen, có logo hình cánh chim của hàng Honda; 01 thẻ giữ xe siêu thị S số : 1183 là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe Honda Wave mày trắng đen bạc biển số 59S2 – 319.13 do Hồ Hoàng H sử dụng. Qua xác minh chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị U. Bà Bích cho H mượn để sử dụng, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho bà Bích. Bà Bích đã nhận lại đầy đủ và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Phạm Chính N là người mua xe của H nhưng do H không nói cho N biết là xe do H trộm cắp được mà có. Khi N hỏi thì H nói xe không có nguồn gốc, bị mất giấy tờ. N khai cũng không biết xe trên do H phạm tội mà có, khi được H trả lời xe không có nguồn gốc, bị mất giấy tờ, N cũng không hỏi gì thêm. Do đó, chưa có cơ sở xử lý N về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác mà có.

- Đối với Nguyễn Phú Th là người đi lấy xe tại bãi giữ xe của Siêu thị S Tđể mang đi gửi xe khách J đem lên R theo lời nhờ của N mà không biết rõ N mua xe trên của H và xe do H phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý Th về hành vi tiêu thị tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với đối tượng tên O là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo **Hồ Hoàng H phạm tội "Trộm cắp tài sản".**

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo Hồ Hoàng H 01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2021.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho Phạm Chính N số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, imei: 357698101932796, simcard: 0938165591.

- Trả lại cho Phạm Chính N số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm triệu) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) áo khoác màu đen có nón;

+ 01(một) đôi dép kẹp màu nâu;

+ 01(một) áo sơ mi dài tay màu đen;

+ 01(một) chìa khóa xe máy có phần cán nhựa màu đen, có logo hình cánh chim của hàng Honda, kích thước 03 x 03cm, phần chìa bằng kim loại dài 05cm, chiều rộng chìa khoảng 01cm, tổng chiều dài chìa khóa khoảng 08cm;

+ 01(một) thẻ giữ xe Coopmart TNo: 1183.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền ngày 01/6/2021 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – người nộp: Nhữ Ngọc Thế (BL49).

[5]. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Hữu H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và bà Bích có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Người bị hại và những người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Thùy

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Thi hành án Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận;
- P.PC27-CATP;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ